

Bản án số: 58/2023/HS-PT
Ngày: 05-8 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V, Mai Văn T và Phạm Đình T1.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Văn H, sinh năm 1971 tại Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú khu phố L, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Hoài T2 (đã chết) và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1931; bị cáo có vợ là Vi Thị L, sinh năm 1971 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 01/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2013/HSST), bị cáo đã chấp xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 09/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 61/2016/HSPT) bị

cáo đã chấp xong hình phạt tù ngày 26/8/2016; chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 10/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 16/9/2022 được tại ngoại.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4 (đã chết); bị cáo có vợ là Tống Thị B, sinh năm 1965 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 15/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng 24 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/4/2011) về tội “Đánh bạc” (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2011/HSST); bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 08/5/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 48/2013/HSPT), bị cáo đã chấp xong hình phạt tù ngày 03/10/2013, chấp hành xong hình phạt phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 24/9/2015.

Ngày 25/9/2014, bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái quy định của pháp luật”, bị cáo chấp hành xong việc đóng phạt ngày 29/9/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 02/12/2022 được tại ngoại.

3. Mai Văn T, sinh năm 1971 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú khu phố E, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mai Văn T5 (đã chết) và bà Trương Thị L1, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Trịnh Thị T6, sinh năm 1980 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân:

Ngày 24/4/2018 bị Công an xã T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-CAX với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong việc đóng phạt ngày 24/4/2018.

Ngày 13/5/2015, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1589/QĐ-UBND với tổng số tiền 25.000.000 đồng về hành vi “Tổ chức cá cược trong hoạt động vui chơi giải trí để đánh bạc, ăn tiền” theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, bị cáo chấp hành xong việc đóng phạt ngày 18/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 16/9/2022 được tại ngoại.

4. Phạm Đình T1, sinh năm 1969 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú ấp I, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Đình C (đã chết) và bà Vũ Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ là Phan Thị L2, sinh năm 1972 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 30/12/2022 được tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn T: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1983 là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Quang B1; địa chỉ: số B, đường H, kp D, phường A, Tp T, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/9/2022, Trịnh Văn H cùng với Nguyễn Văn V, Phạm Đình T1 và Mai Văn T ngồi nhậu trước hiên nhà thuê của H tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Lúc này tất cả rủ nhau vào bên trong phòng ngủ của H để chơi đánh bài phỏm thắng, thua bằng tiền. H nhờ con trai là Trịnh Văn Đ1 mua giùm 01 cây bài tây 52 lá (gồm 10 bộ bài). Sau khi Đ1 mua bài về thì H, T1, T và V vào chơi đánh bài dưới hình thức chơi “Phỏm” thắng thua bằng tiền với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T kiểm tra hành chính phát hiện Hữu, V, T1 và T đang đánh bạc tại phòng ngủ của H thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.500.000 đồng, 01 tấm mền có nhiều họa tiết màu nâu đỏ, 05 bộ bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Hình thức chơi và cách chơi bài phỏm như sau:

Sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, người chơi đầu tiên được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 09 lá bài, tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa bàn gọi là “nọc”. Người chơi đầu tiên sẽ đánh 01 lá bài, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành phỏm (phỏm là bộ gồm 03 quân bài trở lên có cùng chất và liên tiếp nhau hoặc bộ ba quân bài trở lên khác nhưng cùng số, nếu người tiếp theo lá bài đó thì sẽ phải bốc 01 lá bài trong nọc, sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Theo luật chơi phỏm, ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 01 người chơi ù (nghĩa là khi tất cả 09 lá bài đều có phỏm và không còn bài rác). Nếu trong bàn không có ai ù, sau 04 lượt ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả phỏm mình đang có, các quân bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm khi kết thúc ván bài.

Cách tính điểm như sau:

Nếu trong bàn có người chơi ù thì ván bài sẽ kết thúc, sau 04 lượt chơi, nếu không có ai ù thì các lá bài rác còn lại sẽ được cộng điểm để tính thắng, thua, ai ít điểm nhất trong bàn sẽ là người thắng cuộc, số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó, riêng cá lá A, J, Q, K sẽ được tính điểm lần lượt là: 1, 11, 12, 13. Trong trường hợp điểm số bằng nhau, người hạ bài sau sẽ bị xử thua. Người chơi bị cháy (không hạ được phỏm nào) sẽ bị tính là về bết.

Cách tính thắng thua như sau: Người nào đánh ra cho người khác ăn ở lượt đánh đầu (thường gọi là gà) sẽ thua 100.000 đồng, lượt thứ 2 thua 200.000 đồng, lượt cuối hay còn gọi là bị ăn chót sẽ thua 300.000 đồng. Nếu ù thì sẽ ăn của mỗi người chơi 500.000 đồng, nếu không ù người nào về cuối thua 300.000 đồng, người về ba thua 200.000 đồng, người về nhì thua 100.000 đồng, người nào bị cháy thua 400.000 đồng, còn người về nhất sẽ thắng hết.

Kết quả tính toán xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Đối với Trịnh Văn H: Mang theo số tiền 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 900.000 đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 4.900.000 đồng.

2. Đối Với Mai Văn T: Mang theo số tiền 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 1.300.000 đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 1.700.000 đồng.

3. Đối với Phạm Đình T1: Mang theo số tiền 6.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua số tiền 1.500.000 đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 4.500.000 đồng.

4. Đối với Nguyễn Văn V: Mang theo số tiền 10.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi chơi thì thua khoảng 5.600.000 đồng, lúc bị bắt quả tang thu giữ trên người 4.900.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của H, T, T1 và V là: 23.500.000 đồng.

Quá trình điều tra bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ số tiền 7.500.000 đồng; 05 bộ bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái mền có nhiều họa tiết màu nâu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS-Max, màu vàng của Phạm Đình T1; 01 điện thoại di động hiệu S note 10 Plus 5G, màu đen của Phạm Đình T1; 01 điện thoại di động hiệu S S10 màu trắng của Mai Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu xanh của Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động hiệu S A12, màu đen của Trịnh Văn H.

Thu giữ trên người Phạm Đình T1 khi bắt quả tang: 01 ví da màu đen bên trong có số tiền mặt: 4.500.000 đồng; 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Đình T1.

Thu giữ trên người Mai Văn T khi bắt quả tang: 01 ví da màu đen bên trong có số tiền mặt: 1.700.000 đồng; 01 Căn cước công dân mang tên Mai Văn T.

Thu giữ trên người Nguyễn Văn V khi bắt quả tang: 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền mặt: 4.900.000 đồng; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn V.

Thu giữ trên người Trịnh Văn H khi bắt quả tang: 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền mặt: 4.900.000 đồng; 01 Căn cước công dân mang tên Trịnh Văn H.

Thu giữ khu vực trước nhà khi bắt quả tang: 01 xe mô tô hiệu SH, biển số: 93M1-182.69; 01 xe ô tô hiệu Hyundai Elantra màu trắng, biển số: 93A-289.88; 01 ô tô hiệu Ford Ranger màu trắng, biển số: 93C-147.81.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 45 trả tài sản như sau: Trả lại 01 xe ô tô tải hiệu Ford Ranger màu trắng, biển số: 93C-147.81 cho Trịnh Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; 01 xe ô tô biển số 93A-289.88 cho chị Mai Thị T7 là chủ sở hữu hợp pháp; 01 điện thoại di động hiệu S S10 Plus màu trắng cho Mai Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V, Mai Văn T, Phạm Đình T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 16/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 02/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 12 (mười hai) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 16/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T1 mức án tù 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 30/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2023 bị cáo Phạm Đình T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/3/2023 các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/4/2023 bị cáo Mai Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Đình T1 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo
- Bị cáo Mai Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo
- Các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T1, áp dụng các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Đình T1;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Mai Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với 03 bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo T cung cấp gia đình có công cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V, Mai Văn T, Phạm Đình T1 được thực hiện trong thời hạn luật định có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T1 là hoàn toàn tự nguyện không bị lừa dối hay ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T1.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, V, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V, Mai Văn T phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt các bị cáo Trịnh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo Mai Văn T 12 (mười hai) tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo Mai Văn T, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V và Mai Văn T là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội đánh bạc và tội phạm khác. Mặc dù, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và quyết định xử phạt hành chính nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo H, bị cáo V không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; bị cáo T cung cấp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo T, H, V là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4.2] Xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo T, như đã nhận định ở trên mục [4.1] thì bị cáo không đủ điều kiện xem xét nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V, Mai Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật, bị cáo Phạm Đình T1 không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V, Mai Văn T, phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 16/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 02/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 12 (mười hai)

tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2022 cho đến ngày 16/9/2022.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Văn H, Nguyễn Văn V, Mai Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp;
- TAND, VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Cơ quan THAHS thành phố Đ;
- Cơ quan Điều tra CA thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng

